

Số: /2023/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng (gọi tắt là Thông tư số 17/2015/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN

1. Khoản 5 và khoản 6 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Đơn vị Ngân hàng Nhà nước là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước được quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng là các đơn vị thuộc mạng lưới hoạt

động của tổ chức tín dụng bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.”.

2. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng

1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này, gửi đến hộp thư điện tử cnth.dvc.gov.vn của Cục Công nghệ thông tin;

2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, hợp nhất, chia, tách), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng đến hộp thư điện tử cnth.dvc.gov.vn của Cục Công nghệ thông tin, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 04 Thông tư này.

3. Đối với đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này, gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

4. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở, thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này, gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

5. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng, hồ sơ bao gồm:

a) Đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này;

b) Bản chụp Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.

6. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng đến hộp thư điện tử cnth.dvc.gov.vn của Cục Công nghệ thông tin, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 04 Thông tư này.

7. Khi nhận được đề nghị cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với các đơn vị do Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp phép) và các đơn vị khác có liên quan, thực hiện xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện cấp mã ngân hàng, gửi kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 05 Thông tư này. Trường hợp từ chối cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.

8. Trong trường hợp cần thiết phục vụ cho hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử, Cục Công nghệ thông tin chủ động thực hiện cấp mã ngân hàng cho các đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này, và có Thông báo điện tử về việc cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 05 Thông tư này.”.

3. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Trình tự, thủ tục hủy bỏ mã ngân hàng

1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, Vụ Tổ chức cán bộ lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt

động, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

3. Đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, tổ chức tín dụng thành lập sau hợp nhất thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

4. Đối với đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

5. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở, thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

6. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ hủy mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng, hồ sơ bao gồm:

- a) Đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này;
- b) Bản chụp Quyết định chấm dứt hoạt động của cấp có thẩm quyền.

7. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu hủy mã ngân hàng, đơn vị lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

8. Khi nhận được đề nghị hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với các đơn vị do Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp phép) và các đơn vị khác có liên quan, thực hiện xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện hủy mã ngân hàng, gửi kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 06 Thông tư này. Trường hợp từ chối hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.

9. Khi không còn hoạt động tiếp nhận báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với các tổ chức khác đã được cấp mã theo khoản 6, khoản 8 Điều 9 Thông tư này, Cục Công nghệ thông tin chủ động thực hiện hủy mã ngân hàng và có Thông báo điện tử về việc hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 06 Thông tư này.”.

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng

1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước (trừ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Vụ Tổ chức cán bộ lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

2. Đối với các tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

3. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

4. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ điều chỉnh thông tin ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng, hồ sơ bao gồm:

a) Đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này;

b) Bản chụp Quyết định thay đổi thông tin của cấp có thẩm quyền đối với các thông tin quy định tại điểm a, b, đ khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

5. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu điều chỉnh thông tin ngân hàng, đơn vị thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.

6. Khi nhận được đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với các đơn vị do Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp phép) và các đơn vị khác có liên quan, thực hiện xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện điều chỉnh thông tin ngân hàng, gửi kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 07 Thông tư này. Trường hợp từ chối điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.

7. Cục Công nghệ thông tin chủ động rà soát, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các tổ chức khác đã được cấp mã ngân hàng theo khoản 6, khoản 8 Điều 9 Thông tư này và có Thông báo điện tử về việc điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 07 Thông tư này.”.

5. Bổ sung khoản 1a và khoản 1b vào sau khoản 1 Điều 12 như sau:

“1a. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị được quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này, các thông tin bao gồm:

Tình trạng Giấy phép hoạt động, Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.

1b. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị được quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này, các thông tin bao gồm:

Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trên địa bàn (bao gồm cả thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động); chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động).”.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ, Phụ lục của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN

1. Thay thế cụm từ “Cục Công nghệ tin học” thành “Cục Công nghệ thông tin” tại Điều 5, khoản 1 Điều 12 và thay thế cụm từ “Công thông tin điện tử” thành “Công Dịch vụ công” tại khoản 7 Điều 3, Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 12.

2. Thay thế các mẫu Phụ lục 01; mẫu Phụ lục 02; mẫu Phụ lục 03; mẫu Phụ lục 04 bằng các mẫu Phụ lục số 01; mẫu Phụ lục số 02; mẫu Phụ lục số 03; mẫu Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung các mẫu Phụ lục số 05; mẫu Phụ lục số 06; mẫu Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Các tổ chức tín dụng, Các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm .

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng TTĐT của NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, Cục CNTT.

THỐNG ĐỐC